

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **42/2020/HS-ST**

Ngày 18 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Viết Nguyên.

2. Bà Lê Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2020/TLST - HS ngày 16 tháng 10 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ tên: **Lê Thị LCh**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 01/7/2000, tại xã XS, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 5, xã XS, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố: Lê Văn T - Sinh năm: 1975; Mẹ: Lê Thị C - Sinh năm: 1978; Em: Lê Gia A - Sinh năm: 2012; Chưa có chồng con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/7/2020 đến ngày 07/8/2020 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Văn H, sinh năm 1994. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 1, xã QL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Người làm chứng:

1. Anh Lê Văn Q, sinh năm 1992. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 8, xã QL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Lê Xuân H, sinh năm 1995. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã QL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Trịnh Văn Ph, sinh năm 1985. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã QL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

4. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1985. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã QL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

5. Anh Trịnh Đăng V, sinh năm 1961. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã QL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 45 phút ngày 29/7/2020, Công an huyện Yên Định phối hợp với Công an xã QL tiến hành kiểm tra hành chính nhà nghỉ PT ở thôn 2, xã QL, huyện Yên Định. Qua kiểm tra đã phát hiện Lê Thị LCh (sinh ngày 01/7/2000, trú tại thôn 5, xã Xuân Sinh, huyện Thọ Xuân) cùng với Lê Văn Q và Lê Xuân H, đều trú tại xã QL, huyện Yên Định đang sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng nghỉ số 4. Kiểm tra phòng nghỉ lực lượng Công an phát hiện 01 túi xách màu đen bên ngoài có dòng chữ “F.Studio by FPT”, bên trong có 01 túi nilon chứa các hạt tinh thể màu trắng và 02 viên nén màu da cam (nghỉ là ma túy). Qua đấu tranh khai thác tại chỗ, LCh khai nhận túi nilon chứa các hạt tinh thể màu trắng và 02 viên nén là ma túy, LCh mua về để sử dụng. Lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Thị LCh, Lê Văn Q và Lê Xuân H, thu giữ và niêm phong số ma túy, túi sách và các dụng cụ sử dụng ma túy, gồm 01 đĩa sứ màu trắng, 01 cạc chứa sim điện thoại đã tháo sim, 02 vỏ túi nilon màu trắng; 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng được cuộn thành ống bên ngoài được bọc bằng vỏ đầu lọc thuốc lá 555 (các đồ vật trên có bám dính chất bột màu trắng nghỉ là ma túy), 01 bật lửa ga đã qua sử dụng và 01 điện thoại Iphone 6 của Lê Thị LCh để phục vụ công tác điều tra.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường khu vực bên ngoài cửa sổ phòng nghỉ số 4 nhà nghỉ PT, lực lượng Công an còn phát hiện, thu giữ 01 túi vải màu hồng bên trong có 02 túi nilon chứa các hạt tinh thể màu trắng, 01 túi nilon chứa 36 viên nén màu da cam, 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Văn H, 01 bật lửa ga và 01 tờ tiền

polime mệnh giá 10.000 đồng được cuộn thành ống bên ngoài có cuộn dây chun màu xanh.

Quá trình điều tra, Lê Thị LCh khai nhận các hạt tinh thể màu trắng và 36 viên nén màu da cam, trong các túi nilon Cơ quan điều tra thu giữ khi khám nghiệm hiện trường nêu trên là ma túy. Số ma túy này, LCh mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực quảng trường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa vào chiều ngày 27/7/2020 với giá 30.000.000 đồng, cất giấu trong phòng để sử dụng dần. Đến trưa ngày 29/7/2020, sau khi cùng với Lê Văn Q và Lê Xuân H ăn cơm tại phòng nghỉ số 4 xong, LCh mang ma túy ra sử dụng, Q và H cũng xin sử dụng ma túy cùng. Trong khi cả ba đang sử dụng ma túy thì bị Công an phát hiện, do hoảng sợ nên Ch đã ném túi vải đựng ma túy ra ngoài, số ma túy này sau đó bị Công an phát hiện, thu giữ như đã nêu trên.

Tại các bản Kết luận giám định số 2067/PC09 ngày 03/8/2020, số 2082/PC09 và số 2090/PC09 cùng ngày 04/8/2020, số 2102/PC09 ngày 05/8/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa xác định:

- Chất bột màu trắng bám dính trên bề mặt đĩa sứ là ma túy, có tổng khối lượng là 0,006g, loại: Ketamine.

- Các hạt tinh thể màu trắng và 02 viên nén màu da cam thu giữ trong túi xách có dòng chữ “F.Studio by FPT” đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,884g, loại Ketamine và 0,602g, loại MDMA.

- Chất bột màu trắng bám dính trên 02 vỏ túi nilon, 01 cạc sim điện thoại đã tháo sim và trên 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000đồng được cuộn thành ống bên ngoài được bọc bằng vỏ đầu lọc thuốc lá 555 đều là ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng.

- Các hạt tinh thể màu trắng và 36 viên nén màu da cam thu giữ trong túi vải màu hồng đều là ma túy, có tổng khối lượng lần lượt là 13,126g, loại Ketamine và 10,791g, loại MDMA.

Về người đàn ông bán ma túy cho Lê Thị LCh, do LCh khai không quen biết, không rõ danh tính, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

Xác minh về nhân thân của bị can, xác định bị can là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự gì. Xác minh điều kiện tài sản, thu nhập bị can không có thu nhập ổn định và không tài sản riêng nào.

Đối với Lê Văn Q và Lê Xuân H, sau khi bắt quả tang đã xác minh, làm rõ Q và H không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Lê Thị LCh,

mà chỉ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nên Công an huyện Yên Định đã xử phạt hành chính đối với những người này theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Trịnh Văn Ph, là chủ nhà nghỉ PT, quá trình điều tra xác định việc các đối tượng nêu trên tàng trữ, sử dụng trái phép ma túy trong nhà nghỉ do mình quản lý, anh Ph không biết nên hành vi của anh Ph không cấu thành tội phạm; Công an huyện Yên Định đã xử phạt hành chính đối với anh Ph về hành vi để cho người khác lợi dụng sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực mình quản lý theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng vụ án: Thông qua bắt quả tang và khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Lê Thị LCh, gồm:

- 01 điện thoại Iphone 6 màu xám đã qua sử dụng;
- 01 túi xách màu đen, bên ngoài ghi dòng chữ “F.Studio by FPT”;
- 02 bật lửa ga đã qua sử dụng;
- 01 đĩa sứ màu trắng trên bề mặt có bám dính các chất bột màu trắng;
- 02 vỏ túi nilon màu trắng; 01 cạc chứa sim điện thoại đã tháo sim; 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn dạng ống, bên ngoài được bọc bằng vỏ đầu lọc thuốc lá 555.
- 01 túi nilon màu trắng chứa các hạt tinh thể màu trắng khối lượng 0,884g.
- 02 viên nén màu da cam.
- 01 túi vải màu hồng;
- 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Văn H;
- 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn dạng ống bên ngoài có cuốn dây chun màu xanh;
- 02 túi nilon màu trắng chứa các hạt tinh thể màu trắng (kết quả giám định là Ketamine)
- 01 túi nilon màu trắng chứa 36 viên nén màu da cam

Các vật chứng trên đã niêm phong hiện đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKSYĐ ngày 15/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố bị can Lê Thị LCh về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa bị cáo Lê Thị LCh khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s

khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Thị LCh từ 06 năm tù đến 06 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời gian tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt. Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật TTHS.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 02 tờ tiền mệnh giá 10.000đ;

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định đựng trong phong bì được niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 01 đĩa sứ màu trắng 01 túi xách màu đen, bên ngoài ghi dòng chữ “F.Studio by FPT” đã qua sử dụng; 02 bật lửa ga đã qua sử dụng; 01 túi vải màu hồng; 02 vỏ túi nilon màu trắng; 01 cạc chứa sim điện thoại đã tháo sim.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Iphone 6 màu xám đã qua sử dụng; Trả lại cho Lê Văn H 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Văn H.

(Theo phiếu nhập kho số NK 004 ngày 21/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định).

Về án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nhận định về hành vi, quyết định tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi của người tiến hành tố tụng và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Định, hành vi của Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Nhận định về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận vào ngày 29/7/2020, Lê Thị LCh đã có hành vi tàng trữ trái phép 14,016g Ketamine và 11,393g MDMA tại phòng nghỉ số 4 nhà nghỉ PT ở thôn 2, xã QL, huyện Yên Định, với mục đích để sử dụng cho bản thân, thì bị Công an huyện Yên Định kiểm tra, phát hiện, lập biên bản phạm tội quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở chứng minh bị cáo Lê Thị LCh phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, tội danh tàng trữ trái phép chất ma túy chính thức được thành lập đối với bị cáo Lê Thị LCh. VKSND huyện Yên Định truy tố bị cáo theo tội danh trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án và quan hệ pháp luật xâm phạm:

Ma túy là loại độc được gây nghiện. Việc nghiện ma túy để lại hậu quả vô cùng nặng nề cho bản thân, gia đình và xã hội. Ma túy là một trong những nguyên nhân làm nảy sinh các tội phạm khác và là một trong những con đường nguy hiểm nhất lây truyền bệnh HIV.

Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hại cho xã hội. Xâm phạm trực tiếp chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự xã hội, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy đang diễn ra hết sức phức tạp trên địa bàn hiện nay.

[5] Nhận định các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Thị LCh không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Thị LCh thành khẩn khai báo, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ông nội bị cáo là người có công nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết theo khoản 2 Điều 51 BLHS.

Trên cơ sở tính chất của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy bị cáo là thanh niên mới lớn, không có ý chí xây dựng ước mơ hoài bão tuổi trẻ mà sa đà vào sử dụng ma túy, lấy ma túy làm niềm vui. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo là nữ thanh niên mới lớn, tương lai còn ở phía trước, tại phiên tòa thể hiện sự ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình nên khi quyết định hình phạt cũng cần khoan hồng xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

Số vật chứng đang còn giá trị cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước bao gồm: 02 tờ tiền Việt nam mệnh giá 10.000đ.

Số vật chứng là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu huỷ gồm: Số ma túy còn lại sau giám định gồm: 13,384 gam Ketamine; 9,891 gam MDMA đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành.

Số vật chứng là vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ gồm: 01 túi xách màu đen, bên ngoài ghi dòng chữ “F.Studio by FPT”; 02 bật lửa ga đã qua sử dụng; 01 đĩa sứ màu trắng trên bề mặt có bám dính các chất bột màu trắng; 02 vỏ túi nilon màu trắng; 01 cạc chứa sim điện thoại đã tháo sim; 01 túi vải màu hồng.

Số tài sản không phải là vật chứng không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho chủ sở hữu gồm: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Iphone 6 màu xám đã qua sử dụng kèm theo số sim 0987021236; Trả lại cho anh Lê Văn H 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Văn H.

[7] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Lê Thị LCh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 BLHS; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Thị LCh 06 (sáu) năm 02(hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 29/7/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: 13,384 gam Ketamine; 9,891 gam MDMA đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước bao gồm: 02 tờ tiền Việt nam mệnh giá 10.000đ

Tịch thu tiêu huỷ: 01 túi xách màu đen, bên ngoài ghi dòng chữ “F.Studio by FPT”; 02 bật lửa ga đã qua sử dụng; 01 đĩa sứ màu trắng trên bề mặt có bám dính

các chất bột màu trắng; 02 vỏ túi nilon màu trắng; 01 cạc chứa sim điện thoại đã tháo sim; 01 túi vải màu hồng.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Iphone 6 màu xám đã qua sử dụng kèm theo số sim 0987021236; Trả lại cho anh Lê Văn H 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Văn H.

(Chi tiết cụ thể theo phiếu nhập kho số NK 004 ngày 21/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Lê Thị LCh phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên quyền kháng cáo bản án cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Bị cáo;
- Người có QLVN liên quan;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Thắng